

Số: /TM-TTYT

Việt Yên, ngày tháng 10 năm 2025

THU MỜI BÁO GIÁ
May trang phục y tế và đồ vải của Trung tâm y tế Việt Yên năm 2025

Kính gửi: Quý công ty

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023; Luật số 57/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật quy hoạch, Luật đầu tư, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật đấu thầu; Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật đấu thầu, Luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật đầu tư, Luật đầu tư công, Luật quản lý, sử dụng tài sản công;

Căn cứ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/8/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2025 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 80/2025/TT-BTC ngày 08/8/2025 của Bộ Tài chính quy định chi tiết mẫu hồ sơ yêu cầu, báo cáo đánh giá, báo cáo thẩm định, kiểm tra, báo cáo tình hình thực hiện hoạt động đấu thầu;

Để có cơ sở xây dựng giá dự toán cho gói thầu May trang phục y tế và đồ vải của Trung tâm y tế Việt Yên năm 2025, Trung tâm y tế Việt Yên đề nghị quý công ty gửi báo giá theo phụ lục chi tiết đính kèm theo.

- Mục đích báo giá: Làm cơ sở xây dựng dự toán kinh phí.
 - Thời điểm gửi báo giá: từ ngày 20/10/2025 đến ngày 28/10/2025.
 - Hiệu lực báo giá: 90 ngày, kể từ ngày ký báo giá.
 - Yêu cầu báo giá: 01 bản chính bằng Tiếng Việt.
 - Địa điểm nhận báo giá: Phòng Tổ chức hành chính, Trung tâm Y tế Việt Yên.
- Địa chỉ: Tổ dân phố Đồn Lương, phường Việt Yên, tỉnh Bắc Ninh.
- Số điện thoại: 0240.874.396

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC


Trần Minh Phương

DANH MỤC BÁO GIÁ

STT	Tên sản phẩm	ĐVT	SL	Quy cách	Thông số kỹ thuật
I. Trang phục cán bộ nhân viên					
1	Bộ trang phục bác sĩ	Bộ	132	<p>- Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>- Kiểu dáng: + Áo blouse cổ bẻ Danton, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo có in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p> <p>+ Quần: Quần âu hai ly, 02 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải chun co giãn 584</p> <p>+ Kiểu dệt vân chéo: 2/2</p> <p>+ Thành phần: Polyester 72,6 %, Visco 25,3%, Spandex 2,1 %</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 480, Ngang (sợi/10cm) 296</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 247 (g/m²).</p> <p>+ Độ nhỏ sợi tách từ vải : + Dọc (Ne): 37,4/2;</p> <p>+ Ngang - sợi filament có chun (Den): 183</p> <p>+ Khả năng kháng khuẩn- Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn: + Escherichia coli ATCC 25922: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,6 x 10 (mũ 5)</p> <p>+ Staphylococcus aureus ATCC 6538: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 0 + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,7 x 10 (mũ 5) + % suy giảm (R): 0</p> <p>+ Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2.000 + Phân loại UPF: 50+</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện</p>
2	Bộ trang phục điều dưỡng	Bộ	184	<p>- Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>- Kiểu dáng: + Áo: Cổ hai ve, cài cúc giữa, áo dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. Áo có in logo Trung tâm Y tế Việt Yên</p>	<p>Tên vải: Vải chun co giãn 584</p> <p>+ Kiểu dệt vân chéo: 2/2</p> <p>+ Thành phần: Polyester 72,6 %, Visco 25,3%, Spandex 2,1 %</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 480, Ngang (sợi/10cm) 296</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 247 (g/m²).</p>

				<p>theo quy định của Trung tâm Y tế. + Quần: quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 01 túi sau. - Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>+ Độ nhỏ sợi tách từ vải : + Dọc (Ne): 37,4/2; +Ngang - sợi filament có chun (Den): 183 + Khả năng kháng khuẩn- Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn: + Escherichia coli ATCC 25922: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,6 x 10 (mũ 5) + Staphylococcus aureus ATCC 6538: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 0 + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,7 x 10 (mũ 5) + % suy giảm (R): 0 + Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2.000 + Phân loại UPF: 50+ + Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện</p>
3	Bộ trang phục KTV	Bộ	30	<p>- Màu sắc: Màu trắng. - Kiểu dáng: - Áo: Áo cổ 2 ve, cài cúc giữa, ngắn tay hoặc dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái. Áo có in logo Trung tâm Y tế thị xã Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế. - Quần: Quần âu hai ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải chun co giãn 584 + Kiểu dệt vân chéo: 2/2 + Thành phần: Polyester 72,6 %, Visco 25,3%, Spandex 2,1 % + Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 480, Ngang (sợi/10cm) 296 + Khối lượng thực tế: 247 (g/m²). + Độ nhỏ sợi tách từ vải : + Dọc (Ne): 37,4/2; +Ngang - sợi filament có chun (Den): 183 + Khả năng kháng khuẩn- Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn: + Escherichia coli ATCC 25922: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,6 x 10 (mũ 5) + Staphylococcus aureus ATCC 6538: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 0</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,7 x 10 (mũ 5) + % suy giảm (R): 0 + Độ truyền qua của tia UV: <ul style="list-style-type: none"> + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2.000 + Phân loại UPF: 50+ + Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện
4	Bộ trang phục dược sĩ	Bộ	34	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng. - Kiểu dáng: <ul style="list-style-type: none"> + Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biển tên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo có in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế. + Quần: Quần âu hai ly, 02 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> Tên vải: Vải chun co giãn 584 + Kiểu dệt vân chéo: 2/2 + Thành phần: Polyester 72,6 %, Visco 25,3%, Spandex 2,1 % + Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 480, Ngang (sợi/10cm) 296 + Khối lượng thực tế: 247 (g/m²). + Độ nhỏ sợi tách từ vải : + Dọc (Ne): 37,4/2; + Ngang - sợi filament có chun (Den): 183 + Khả năng kháng khuẩn- Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn: <ul style="list-style-type: none"> + Escherichia coli ATCC 25922: <ul style="list-style-type: none"> + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,6 x 10 (mũ 5) + Staphylococcus aureus ATCC 6538: <ul style="list-style-type: none"> + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 0 + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,7 x 10 (mũ 5) + % suy giảm (R): 0 + Độ truyền qua của tia UV: <ul style="list-style-type: none"> + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05; + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05; + UPF trung bình: 2.000 + Phân loại UPF: 50+ + Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện.
5	Bộ trang phục hộ lý	Bộ	6	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: màu xanh hòa bình - Kiểu dáng: 	<ul style="list-style-type: none"> Tên vải: Vải xanh lụa + Thành phần: 66,6 % polyester, 33,4 % Visco

				<p>+ Áo: Áo cổ trái tim, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông; phía trước có 02 túi, có khuy cài biên công tác trên ngực trái. Áo có in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p> <p>+ Quần: màu xanh hòa bình, quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 300, Ngang (sợi/10cm) 256,</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 164 (g/m²).</p> <p>+ Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện</p>
6	Bộ trang phục Y tế công cộng	Bộ	16	<p>- Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>- Kiểu dáng:</p> <p>+Áo blouse, cổ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang gối, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên trên ngực trái, phía sau xẻ giữa tới ngang hông. Áo có in logo Trung tâm Y tế thị xã Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p> <p>+ Quần: Quần âu hai ly, 02 túi chéo, quần nam có 1 túi sau.</p> <p>- Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải chun co giãn 584</p> <p>+ Kiểu dệt vân chéo: 2/2</p> <p>+ Thành phần: Polyester 72,6 %, Visco 25,3%, Spandex 2,1 %</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 480, Ngang (sợi/10cm) 296</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 247 (g/m²).</p> <p>+ Độ nhỏ sợi tách từ vải : + Dọc (Ne): 37,4/2; +Ngang - sợi filament có chun (Den): 183</p> <p>+ Khả năng kháng khuẩn- Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn:</p> <p>+ Escherichia coli ATCC 25922: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 (mũ 5) + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,6 x 10 (mũ 5)</p> <p>+ Staphylococcus aureus ATCC 6538: + 0 giờ (B), CFU/mẫu: 0 + 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,7 x 10 (mũ 5) + % suy giảm (R): 0</p> <p>+ Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2.000 + Phân loại UPF: 50+</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện</p>

7	Bộ trang phục hộ sinh	Bộ	20	<p>- Màu sắc: Màu trắng.</p> <p>- Kiểu dáng:</p> <p>+ Áo: Cổ hai ve, cài cúc giữa, áo dài tay hoặc ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 2 túi, có khuy cài biển công tác trên ngực trái; túi áo, tay áo và cổ áo có viền xanh dương, viền rộng 0,5cm. Áo có in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p> <p>+ Quần: quần âu 2 ly, 2 túi chéo, quần nam có 01 túi sau.</p> <p>- Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải chun co giãn 584</p> <p>+ Kiểu dệt vân chéo: 2/2</p> <p>+ Thành phần: Polyester 72,6 %, Visco 25,3%, Spandex 2,1 %</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 480, Ngang (sợi/10cm) 296</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 247 (g/m²).</p> <p>+ Độ nhỏ sợi tách từ vải : + Dọc (Ne): 37,4/2;</p> <p>+ Ngang - sợi filament có chun (Den): 183</p> <p>+ Khả năng kháng khuẩn- Tỷ lệ suy giảm của vi khuẩn:</p> <p>+ Escherichia coli ATCC 25922:</p> <p>+ 0 giờ (B), CFU/mẫu: 1,6 x 10 (mũ 5)</p> <p>+ 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,6 x 10 (mũ 5)</p> <p>+ Staphylococcus aureus ATCC 6538:</p> <p>+ 0 giờ (B), CFU/mẫu: 0</p> <p>+ 24 giờ (A), CFU/mẫu: >1,7 x 10 (mũ 5)</p> <p>+ % suy giảm (R): 0</p> <p>+ Độ truyền qua của tia UV:</p> <p>+ Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05</p> <p>+ Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05</p> <p>+ UPF trung bình: 2.000</p> <p>+ Phân loại UPF: 50+</p> <p>+ Hàm lượng Formaldehyt tồn dư trên vải, mg/kg: Không phát hiện</p>
II. Đồ vải phục vụ chuyên môn					
8	Toan xanh KT 120 x 120cm	Chiếc	100	<p>Màu sắc: Màu xanh</p> <p>- Kích thước: 120x120cm</p> <p>- Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép gấp viền bản to rộng 1cm</p> <p>- In ấn: in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải kaki</p> <p>+ Thành phần: Polyeste: 87,1%; Bông: 12,9%</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 458, Ngang (sợi/10cm) 231</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 223 (g/m²).</p> <p>+ Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C cấp: 4-5</p>
9	Toan lỗ màu xanh KT: 120cm x 120cm,	Chiếc	70	<p>Màu sắc: Màu xanh</p> <p>- Kích thước: 120x120cm, có lỗ đường kính D=10cm</p> <p>- Kiểu dáng: May viền 4 cạnh xung quanh, mép</p>	<p>Tên vải: Vải kaki</p> <p>+ Thành phần: Polyeste: 87,1%; Bông: 12,9%</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 458, Ngang (sợi/10cm) 231</p>

	D=10cm			<p>gấp viền bản to rộng 1cm</p> <p>- In ấn: in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p>	<p>+ Khối lượng thực tế: 223 (g/m²).</p> <p>+ Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C cấp: 4-5</p>
10	Quần áo bệnh nhân người lớn size M, L	Bộ	300	<p>- Màu sắc: Quần áo cùng màu, nền trắng kẻ sọc xanh lam</p> <p>- Kiểu dáng:</p> <p>+ Áo: Áo kiểu pyjama, ô 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi</p> <p>+ Quần: Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau</p> <p>- In ấn: in logo Trung tâm Y tế thị xã Việt Yên theo quy định của TTYT</p> <p>- Yêu cầu: Đáp ứng yêu cầu về quy cách, màu sắc, kiểu dáng theo quy định tại Thông tư 45/2015/TT-BYT ngày 30/11/2015 của Bộ Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải kẻ xanh lam</p> <p>+ Kiểu dệt: Vân điểm kết hợp vân chéo 3/1</p> <p>+ Thành phần: 91,8 % Polyester, 8,2 % Cotton</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 528, Ngang (sợi/10cm) 250</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 112 (g/m²).</p> <p>+ Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5</p>
11	Quần áo bệnh nhân trẻ em	Bộ	50	<p>- Màu sắc: Quần áo cùng màu, nền trắng kẻ sọc xanh lam</p> <p>- Kiểu dáng:</p> <p>+ Áo: Áo kiểu pyjama, ô 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi</p> <p>+ Quần: Quần kiểu pyjama, kéo dây rút, có 1 túi sau</p> <p>- In ấn: in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải kẻ xanh lam</p> <p>+ Kiểu dệt: Vân điểm kết hợp vân chéo 3/1</p> <p>+ Thành phần: 91,8 % Polyester, 8,2 % Cotton</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 528, Ngang (sợi/10cm) 250</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 112 (g/m²).</p> <p>+ Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5</p>
12	Áo phẫu thuật	Chiếc	100	<p>- Màu sắc: Màu xanh cổ vịt</p> <p>- Kiểu dáng: Áo dành riêng cho phẫu thuật, dài tay, chiều dài quá gối 5-10cm, bo chun tay 6 cm, buộc dây phía sau.</p> <p>- In ấn: in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế.</p>	<p>Tên vải: Vải xanh cổ vịt (Hay còn gọi Kaki xanh Co/TT 65/35)</p> <p>+ Kiểu dệt: Vân chéo 3/1</p> <p>+ Thành phần: 65,7 % polyester, 34,3 % Bông</p> <p>+ Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 464, Ngang (sợi/10cm) 236.</p> <p>+ Khối lượng thực tế: 231 (g/m²).</p> <p>+ Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5</p> <p>+ Thay đổi kích thước sau giặt 40 độ C và làm khô:</p> <p>+ Dọc: -0,5%</p> <p>+ Ngang: 0%</p>

					<ul style="list-style-type: none"> + Độ truyền qua của tia UV: + Độ truyền qua UVA trung bình (%): 0,05 + Độ truyền qua UVb trung bình (%): 0,05 + UPF trung bình: 2.000 + Phân loại UPF: 50+
13	Bộ quần áo mỗ	Bộ	100	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu xanh phòng mỗ - Quy cách: <ul style="list-style-type: none"> + Áo cổ trái tim, chui đầu, ngắn tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi, có khuy cài biên tên trên ngực trái. Cổ áo có viền màu phân biệt các size. + Quần: Quần âu 2 ly, có 2 túi chéo, quần nam có 1 túi sau. - In ấn: in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> Tên vải: Vải thô xanh mỗ + Kiểu dệt: Vân điểm + Thành phần: 66,2 % polyester, 33,8 % Visco + Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 288, Ngang (sợi/10cm) 220,
14	Chân váy sản phụ	Chiếc	50	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu trắng, nền trắng kẻ sọc xanh lam + Chân váy: Chân váy rời, dáng suông, lưng kéo dây rút, chiều dài quá gối 10cm 	<ul style="list-style-type: none"> Tên vải: Vải kẻ xanh lam + Kiểu dệt: Vân điểm kết hợp vân chéo 3/1 + Thành phần: 91,8 % Polyester, 8,2 % Cotton + Mật độ: Dọc (sợi/10cm) 528, Ngang (sợi/10cm) 250 + Khối lượng thực tế: 112 (g/m²). + Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5
15	Áo vàng người nhà bệnh nhân	Chiếc	50	<ul style="list-style-type: none"> - Màu sắc: Màu vàng - Kiểu dáng: <ul style="list-style-type: none"> + Áo: Áo kiểu pyjama, ỏ 2 ve, cài cúc giữa, dài tay, chiều dài áo ngang hông, phía trước có 3 túi - In ấn: in logo Trung tâm Y tế Việt Yên theo quy định của Trung tâm Y tế. 	<ul style="list-style-type: none"> Tên vải: Vải Thô vàng + Thành phần: 64% Polyester, 36% % Bông + Khối lượng thực tế: 176 (g/m²). + Độ bền xé rách dọc: 45; độ bền xé rách Ngang: 35,9 + Độ bền màu giặt A(1); 40 độ C (cấp): 4-5

